TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 70/2019/QĐST-HNGĐ	*Diễn Châu, ngày 15 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 42/2019/TLST-HNGĐ ngày 8 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Lê Thị D, sinh năm 1983
Nơi cư trú: Ấp 2, xã TL, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

2. Anh Nguyễn Đức Ng, sinh năm 1982
Nơi cư trú: Xóm 1, xã DL, huyện D, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị D và anh Nguyễn Đức Ng kết hôn với nhau vào ngày 05/11/2002, hôn nhân hoàn toàn tự nguyên, có đăng ký kết hôn tại UBND xã DL, huyện D, tỉnh Nghệ An. Như vậy, hôn nhân giữa chị D và anh Ng là hôn nhân hợp pháp.

[2] Về tình trạng hôn nhân: Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống đầm ấm, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mặc dù gia đình hai bên nội ngoại đã nhiều lần hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được mà ngày càng trở nên trầm trọng hơn. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2004 cho đến nay. Hòa giải viên Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện D đã kiên trì hòa giải vợ chồng không thống nhất đoàn tụ mà đều có nguyện vọng được ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, thỏa thuận ly hôn của vợ chồng là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định

của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, cần căn cứ các Điều 51, 55 Luật hôn nhân và gia đình để công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị D và anh Nguyễn Đức Ng.

[3] Về con chung: vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Thị L, sinh ngày 03/02/2003. Hai vợ chồng thống nhất giao con chung cho anh Nguyễn Đức Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị D. Không ai cản trở quyền thăm nuôi, chăm sóc con chung.

[4] Về tài sản chung: vợ chồng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: vợ chồng thống nhất thỏa thuận chị D chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị D và anh Nguyễn Đức Ng.

- Về con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Thị L, sinh ngày 03/02/2003 cho anh Nguyễn Đức Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Lê Thị D. Chị D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị D chịu 300.000 đồng Lệ phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu số 0004641 ngày 07/5/2019. Chị D đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND huyện D;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện D;
- UBND xã DL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

(Đã ký)

Lê Thị Hải Yến